

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 4- 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Tám;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trúc.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 03 năm 202, đối với bị cáo:

**CHÂU VĂN G**, sinh năm 1967;

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 640762; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Châu Văn X(đã chết) và bà:Nguyễn Thị M(đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L; bị cáo có 01 con sinh năm 1989.

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Đặc điểm nhân thân: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: bà Lê Thị M, sinh năm 1949(đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Phúc T, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: ấp 5, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng tháng 3/2017, bà Lê Thị M đến gặp Châu Văn G để nhờ tìm việc làm lái xe trong cơ quan nhà nước cho cháu ngoại tên Lê Phúc T do T vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự cần tìm

việc làm. Mặc dù không có khả năng lo được cho Lê Phúc T vào lái xe trong cơ quan nhà nước nhưng Châu Văn G vẫn nói với bà M là lo được với mức tiền chỉ từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Bà M tin tưởng nên đồng ý giao tiền cho G để dùng vào việc lo cho T nhưng bà M không đủ tiền lo 01 lần nên nói sẽ đưa tiền nhiều lần, G đồng ý.

Khoảng tháng 6/2017, G nói với bà M và anh T là mình quen biết người tên Lê ở huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An quen biết nhiều người làm việc trong cơ quan nhà nước có khả năng lo cho anh T có việc làm nên anh T cùng đi với G đến tìm nhưng không gặp anh Lê.

Ngày 09/7/2017, anh T cùng đi với bà M đến nhà G và đưa số tiền 50.000.000 đồng để nhờ G lo việc làm cho anh T, G nhận tiền của bà M và hứa sẽ tìm việc cho anh T. Sau đó dù không có khả năng lo việc làm cho anh T nhưng nhiều lần G nhận tiền của bà M với lời hứa lo việc cho anh T, cụ thể:

Khoảng tháng 9/2017, G nhận của bà M số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2017, G nhận của bà M số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 03/12/2017, G nhận của bà M số tiền 60.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền của bà M, bị cáo G sử dụng để mua 16 cây mai vàng đem về trồng tại đất nhà của G, đã chết 07 cây, hiện còn 09 cây.

Đến ngày 08/8/2019, bà M bệnh chết nên chị Nguyễn Thị Hạnh là mẹ ruột của T yêu cầu G viết lại biên nhận. Ngày 29/10/2019, G viết biên nhận có nhận số tiền 150.000.000 đồng để lo việc cho T và thỏa thuận trả lại cho chị Hạnh.

Ngày 30/9/2020, chị Hạnh bị bệnh chết. Do G không trả tiền nên anh T đến Công an thị xã Cai Lậy tố giác hành vi chiếm đoạt của G.

Châu Văn G đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy 09 cây mai vàng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy có biên bản tạm giao cho bị cáo G bảo quản, chăm sóc chờ xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã thu giữ: 01 biên nhận ngày 29/10/2019 do Châu Văn G viết và 01 tờ giấy loại giấy tập kẻ ô vuông có ghi chú số tiền đưa trước bằng chữ mực tím do gia đình bà Lê Thị M giao nộp.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTXCL ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử đối với Châu Văn G về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Châu Văn G khai nhận từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2017 đã 04 lần nhận của bà Lê Thị M tổng số tiền 150.000.000 đồng hứa lo việc làm cho anh T dù bản thân không có khả năng lo được việc làm và sử dụng tiền chiếm đoạt được mua mai vàng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị H trình bày: bà Lê Thị M là mẹ ruột của bà đã chết, hàng thừa kế thứ nhất của bà M chỉ có một mình bà, số tiền bị cáo G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Châu Văn G phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo G từ 04 năm – 05 năm tù; buộc bị cáo G phải có nghĩa vụ trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng; tiếp tục tạm giữ 09 cây mai vàng hiện đang giao cho bị cáo chăm sóc để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:**

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2] Về chứng cứ xác định tội danh:**

Lời khai nhận của bị Châu Văn G tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã xác định: từ ngày 09/7/2017 đến ngày 03/12/2017, tại nhà của bị cáo Châu Văn G ở ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, bản thân không lo được việc làm cho anh Lê Phúc T nhưng Châu Văn G vẫn hứa tìm G để cho bà M tin tưởng đã 04 lần đưa tiền cho G tổng cộng là 150.000.000 đồng, G đã sử dụng tiền chiết đoạt được vào mục đích các nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

Bị cáo Châu Văn G có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gian dối chiếm đoạt tiền người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Châu Văn G phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Văn G không khai nhận thêm tình tiết M nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Châu Văn G phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

**[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo G có cha ruột là liệt sỹ nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo còn khai báo quanh co và chưa thật sự ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện.

- Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hội đồng xét xử sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét nhân thân của người phạm tội, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

**[5] Trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H là người thừa kế duy nhất của bà Lê Thị M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 150.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bà Lê Thị M được bị cáo G đồng ý nhưng hiện tại bị cáo chưa có tiền.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự nên được chấp nhận và cần buộc bị cáo G phải có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền 150.000.000 đồng.

**[6] Vật chứng vụ án:**

Tại biên bản về việc ghi nhận hiện trạng cây kiềng được giao bảo quản do Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy lập ngày ngày 28/4/2022 xác định 09 cây mai vàng còn nguyên hiện trạng tại đất nhà của bị cáo Châu Văn G.

Thấy rằng: bị cáo G sử dụng tiền chiếm đoạt của bà M để mua mai vàng, lẽ ra phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số mai vàng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng cần xem xét đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại do bị cáo chưa bồi thường thiệt hại nên cần tiếp tục tạm giữ 09 cây mai vàng nêu trên để đảm bảo thi hành án cho người bị hại.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm do có cha là liệt sỹ nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Châu Văn G phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào:

- Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009
- Các điều 38, 48, điểm x khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự;
- Điểm đ khoản 1 điểm 12, Khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Châu Văn G phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Châu Văn G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/- Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Châu Văn G phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/- Vật chứng vụ án:

Tiếp tục tạm giữ 09 cây mai vàng trồng tại đất nhà của bị cáo Châu Văn G theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 29/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy với bị cáo Châu Văn G để đảm thi hành án, gồm:

- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 63 cm, tàng cây đường kính khoảng 04 mét, cây cao khoảng 03 mét;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 46 cm, tàng cây dạng cây thông, cây cao khoảng 03 mét;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 54 cm, tàng cây dạng tròn, cây cao khoảng 2,5 mét;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 46 cm, cây cao khoảng 2,0 mét;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 54 cm, cây cao khoảng 02 mét;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 27 cm, tàng cây dạng cây thông;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 26 cm, gốc uốn cong, tàng cây dạng tròn, cao khoảng 02 mét;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 26 cm, gốc uốn cong, tàng cây dạng tròn, cây cao khoảng 03 mét;
- 01 cây mai vàng chu vi nơi gần gốc cây là 23 cm, gốc uốn cong, cây cao khoảng 01 mét;

4/- Án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh Lê Phúc T có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp: Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký

**HỒ THỊ ÁNH TUYẾT**